

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh C – Sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Hải A (Lưu Hải A) – Sinh năm 1982.

Đầu ĐKKTT: Tổ 9, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Mạnh C và chị Lưu Thị Hải A (Lưu Hải A).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Lưu Thị Hải A (Lưu Hải A) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Bùi Quốc H – sinh ngày 06/10/2007 và cháu Bùi Phương T – sinh ngày 08/3/2012.

Anh Bùi Mạnh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung; Mức cấp dưỡng là 2.000.000,đ/tháng/con (4.000.000,đ/tháng/02 con); Thời hạn cấp dưỡng kể từ

tháng 8/2017 cho đến khi cháu H và cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b) Về tài sản riêng:

Anh Bùi Mạnh C không có tài sản riêng.

Chị Lưu Thị Hải A có 02 tài sản riêng là:

- 265,0m² đất ở tại nông thôn, thửa đất số 3,14, tờ bản đồ số SDQH tại Bản K, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 503713, số vào sổ cấp GCN: 00022-153/QĐ-UB do UBND thành phố Sơn La cấp ngày 25/01/2013 mang tên Lưu Thị Hải A);

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải VAN, màu trắng, số máy G3LAFD029436, số khung 911BGT191667 (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011211 mang tên Lưu Thị Hải A).

Tài sản riêng của ai người đó tiếp tục sở hữu, sử dụng và tự định đoạt.

c) Về án phí:

Anh Bùi Mạnh C tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04538 ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND phường T, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA
THẨM PHÁN**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh